

MỤC LỤC

I. THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:	2
II. TÓM LƯỢC VỀ CÔNG TY, MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN:	3
1. Tóm tắt về công ty :	3
1.1 Lịch sử hình thành và phát triển:	3
1.2 Giới thiệu về công ty:	4
2. Cơ cấu bộ máy tổ chức công ty :	4
3. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty :	5
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần :	6
5. Hoạt động kinh doanh :	7
5.1 Các chủng loại sản phẩm, dịch vụ :	7
5.2 Sản lượng sản xuất từng nhóm sản phẩm :	9
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinhdoanh những năm gần nhất :	9
7. Số lượng người lao động trong công ty :	10
III. BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:	11
IV. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:	13
V. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SÓAT:	20
VI. BÁO CÁO KIỂM TÓAN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG:	25
VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:	26
1. Bảng cân đối kế toán:	26
2. Báo cáo kết quả kinh doanh:	29
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:	30
4. Thuyết minh báo cáo tài chính:	32

I. THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Quý Cổ đông, quý nhà đầu tư, quý khách hàng và toàn thể người lao động thân mến,

Năm 2011 đã qua, về cơ bản chúng ta đã đạt được những mục tiêu sản xuất kinh doanh: Doanh thu là 1.044 tỷ đồng đạt kế hoạch 110%, nộp ngân sách nhà nước là 51 tỷ đồng đạt kế hoạch 118% và lợi nhuận trước thuế là 101 tỷ đồng đạt kế hoạch 110%.

Bất chấp khó khăn nền kinh tế Việt Nam với lạm phát và lãi suất cao, sức mua và tiêu dùng suy giảm. Công ty Cổ phần Hoá - Dược phẩm Mekophar vẫn là một trong những công ty dẫn đầu của Tổng Công ty Dược Việt Nam cũng như Ngành Dược Việt Nam, với kết quả đạt được trong năm 2011, trước hết là nhờ Mekophar có đường hướng kinh doanh đúng, dự báo được tình hình và biết vượt lên những khó khăn thách thức của hiện tại; có sự chung sức, đồng lòng ủng hộ hết mình của Quý cổ đông và nhà đầu tư, mà điểm nổi bật là sự tập trung theo sát các hoạt động của Mekophar là Hội Đồng Quản Trị. Cột mốc doanh thu trên ngàn tỷ đồng, công ty sớm vượt qua so với kế hoạch đã đề ra cho nhiệm kỳ này của Hội đồng Quản trị là điều quan trọng. Thành tích có được của năm 2011 không thể tách rời với sự đoàn kết, cố gắng, nỗ lực cao của toàn thể người lao động toàn Công ty Cổ phần Hoá - Dược phẩm Mekophar và cùng gắn liền với sự tín nhiệm của khách hàng trong và ngoài nước.

Năm 2012, năm vẫn còn nhiều khó khăn, thử thách phía trước cho nền kinh tế Việt Nam. Giá các nguyên vật liệu dược phẩm trên thị trường thế giới và tỷ giá tương đối ổn định, lạm phát có thể giảm nhưng giá năng lượng, nhiên liệu tăng và sự cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước và ngoài nước càng ngày càng tăng. Vì vậy, với nhiệm vụ chỉ tiêu năm 2012 doanh thu đạt 1.050 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 100 tỷ đồng, là cam kết của Mekophar với các quý cổ đông và nhà đầu tư. Hội đồng quản trị và Ban điều hành sẽ quyết tâm vượt qua những thách thức và cùng đội ngũ người lao động tiếp tục đoàn kết nỗ lực phấn đấu thực hiện các kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chúng tôi mong muốn nhận được sự tin tưởng, ủng hộ và quan tâm của Quý cổ đông, nhà đầu tư, toàn thể cán bộ công nhân viên và quý khách hàng.

Hãy cùng đồng hành với chúng tôi./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐS. Huỳnh Thị Lan

I. TÓM LƯỢC VỀ CÔNG TY, CHIẾN LƯỢC VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN:

1. Tóm tắt về công ty:

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Hoá - Dược phẩm Mekophar tiền thân là Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 24 được thành lập theo Quyết định số 1589/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 24 đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Dược Việt Nam thành Công ty cổ phần.

Vốn điều lệ ban đầu của Công ty khi cổ phần hóa là 36.000.000.000 đồng trong đó vốn nhà nước là 45%, đến nay vốn điều lệ tăng lên 101.159.320.000 đồng trong đó vốn nhà nước là 29%.

MEKOPHAR là một trong những doanh nghiệp Dược đầu tiên của Việt Nam đạt tiêu chuẩn GMP-WHO. Công ty đã không ngừng đầu tư máy móc, trang thiết bị, cải tạo và xây dựng nhà xưởng để phục vụ cho yêu cầu sản xuất kinh doanh, đến nay Công ty đã đưa vào hoạt động các phân xưởng đạt tiêu chuẩn GMP-WHO như: phân xưởng thuốc kháng sinh β -lactam (Betalactam) với 3 bộ phận trực thuộc là bộ phận nguyên liệu, bộ phận Thuốc bột pha tiêm và bộ phận Thuốc uống dạng rắn; phân xưởng hoá dược; phân xưởng dược phẩm với các bộ phận trực thuộc như bộ phận thuốc uống Non- β lactam (Non-Betalactam), bộ phận dịch truyền, bộ phận kháng sinh bột tiêm, bộ phận thuốc nhỏ mắt cùng bộ phận thuốc nước và thuốc mỡ. Phòng kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn GLP, hệ thống kho đạt tiêu chuẩn GSP.

Hiện nay, Công ty đang được cấp phép sản xuất trên 300 sản phẩm các loại. Sản phẩm của MEKOPHAR được sản xuất trên quy trình và trang thiết bị hiện đại, đảm bảo đúng tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với Bộ y tế.

Ngày 30 tháng 09 năm 2008, MEKOPHAR nhận giấy chứng nhận thực hành sản xuất thuốc của Cục quản lý Dược về đạt yêu cầu “Thực hành tốt sản xuất thuốc” theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới.

Những giải thưởng, danh hiệu cao quý mà Công ty nhận được trong quá trình hoạt động:

NĂM	DANH HIỆU	CẤP KHEN THƯỞNG
2006	Huân chương lao động hạng Nhì	Chủ tịch nước
2006	Cờ thi đua	Chính phủ
2008	Cờ thi đua	Bộ Y tế
2006 -2010	Bằng khen về thành tích xuất sắc trong công tác chăm sóc sức khỏe và phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động	Bộ Y tế
2006 -2009	Bằng khen	UBND Tp. Hồ Chí Minh
2006 -2011	Chứng nhận Hàng Việt Nam chất lượng cao, chứng nhận thương hiệu mạnh .	
2011	Doanh nghiệp xuất khẩu có uy tín	Bộ Công Thương

1.2. Giới thiệu về Công ty:

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar.

- Tên giao dịch: MEKOPHAR CHEMICAL PHARMACEUTICAL JOINT – STOCK COMPANY.
- Tên viết tắt: MEKOPHAR.

- Logo:



- Vốn điều lệ: 101.159.320.000 VNĐ (Một trăm lẻ một tỷ một trăm năm mươi chín triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng Việt Nam).
- Tương ứng với: 10.115.932 cổ phiếu phổ thông.
- Trụ sở chính: 297/5 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, Tp.HCM.
- Điện thoại: (84-8) 3 8650258 - (84-8) 3 8650363
- Fax: (84-8) 3 8650394
- Website: www.mekophar.com
- Email: info@mekophar.com
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:
Mã số doanh nghiệp 0302533156 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 08/02/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 23/11/2011.
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
Sản xuất và kinh doanh xuất nhập khẩu dược phẩm, dược liệu, hoá chất, nguyên phụ liệu cho ngành dược, dụng cụ y tế. Sản xuất bao bì dùng trong ngành dược (chai nhựa, hộp giấy, thùng carton). Sản xuất, mua bán hàng thực phẩm công nghệ (trừ sản xuất, chế biến thực phẩm tươi sống). Dịch vụ cho thuê cao ốc, văn phòng. Cho thuê căn hộ. Sản xuất mỹ phẩm (không sản xuất hoá chất cơ bản, xà phòng, chất tẩy rửa tại trụ sở) và bán buôn mỹ phẩm. Quyền xuất nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn, quyền phân phối bán lẻ máy móc, thiết bị y tế. Kinh doanh bất động sản (chỉ thực hiện theo khoán, Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản). Dịch vụ liên quan đến tư vấn khoa học kỹ thuật (chỉ đối với CPC 86751, 86752 và 86753). Quyền xuất nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn, quyền phân phối bán lẻ mỹ phẩm, thực phẩm chức năng (thực hiện theo Quyết định 10/2007/QĐ-BKH) ./.

2. Cơ cấu bộ máy tổ chức:

- Trụ sở chính Công ty Cổ phần Hoá - Dược phẩm Mekophar:
Địa chỉ: 297/5 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TpHCM.
Điện thoại: (84-8) 38650 258 Fax: (84-8) 38650 394
Với tổng diện tích khoảng 18.600m², trụ sở chính của Công ty là nơi đặt văn phòng làm việc của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc Công ty và các phòng nghiệp vụ của Công ty gồm: Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Phòng Đảm bảo chất lượng (QA), Phòng Kiểm tra chất lượng (QC), Phòng Nghiên cứu phát triển, Phòng Thống kê - Kế toán, Ngân hàng tế bào gốc (Mekostem) và cũng là nơi đặt các phân xưởng sản xuất thuốc chính.
- Các chi nhánh của Công ty: chi nhánh của Công ty quản lý các Nhà phân phối của Công ty (các công ty kinh doanh dược có năng lực phân phối trên toàn quốc), làm đầu mối trong việc nghiên cứu thị trường, tiêu thụ sản phẩm, kiểm tra chặt chẽ chất lượng hàng tồn kho và nhu cầu dự trữ, kiểm tra và quản lý công nợ.

STT	CHI NHÁNH	LIÊN LẠC
1	Chi nhánh Hà Nội	95 Láng Hạ, Q.Đống Đa, Tp.Hà Nội. Điện thoại: (04) 38561 353 Fax: (04) 35142 297 Email: hanoi@mekophar.com
2	Chi nhánh Đà Nẵng	70 Phan Văn Nghị, Q.Thanh Khê, Tp.Đà Nẵng Điện thoại: (0511) 3653 179 Fax: (0511) 3653 177 Email: danang@mekophar.com
3	Chi nhánh Cần Thơ	17A CMT8, Quận Bình Thủy, Tp.Cần Thơ Điện thoại: (0710) 3825 400 Fax: (0710) 3762 050 Email: cantho@mekophar.com

- Các cửa hàng giới thiệu sản phẩm: giữ nhiệm vụ bán và giới thiệu các sản phẩm của Công ty đến người sử dụng, làm đầu mối trong việc nghiên cứu thị trường, tiêu thụ sản phẩm. Hiện nay Công ty có 05 cửa hàng giới thiệu sản phẩm đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh:

STT	TÊN CỬA HÀNG	LIÊN LẠC
1	Cửa hàng giới thiệu sản phẩm tại Văn phòng Công ty	Điện thoại: 08 - 3865 0528
2	Hiệu thuốc số 1 D9 -10, 134/1 Tô Hiến Thành, Quận 10, TP.HCM	Điện thoại: 08 – 3866 7118
3	Cửa hàng giới thiệu sản phẩm 940 Ba Tháng Hai, Quận 11, TP.HCM	Điện thoại: 08 – 3866 7380
4	Cửa hàng giới thiệu và bán thực phẩm công nghệ 192 Pasteur, Q.3, TP.HCM	Điện thoại: 08 – 3822 5160

3. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty:

Công ty Cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar có bộ máy quản lý tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần bao gồm:

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty...

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông). Số thành viên của Hội đồng quản trị có từ 05 đến 09 thành viên. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hoá - Dược phẩm Mekophar có 07 thành viên, nhiệm kỳ tối đa của mỗi thành viên là 5 năm. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, có nhiệm kỳ 05 năm. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

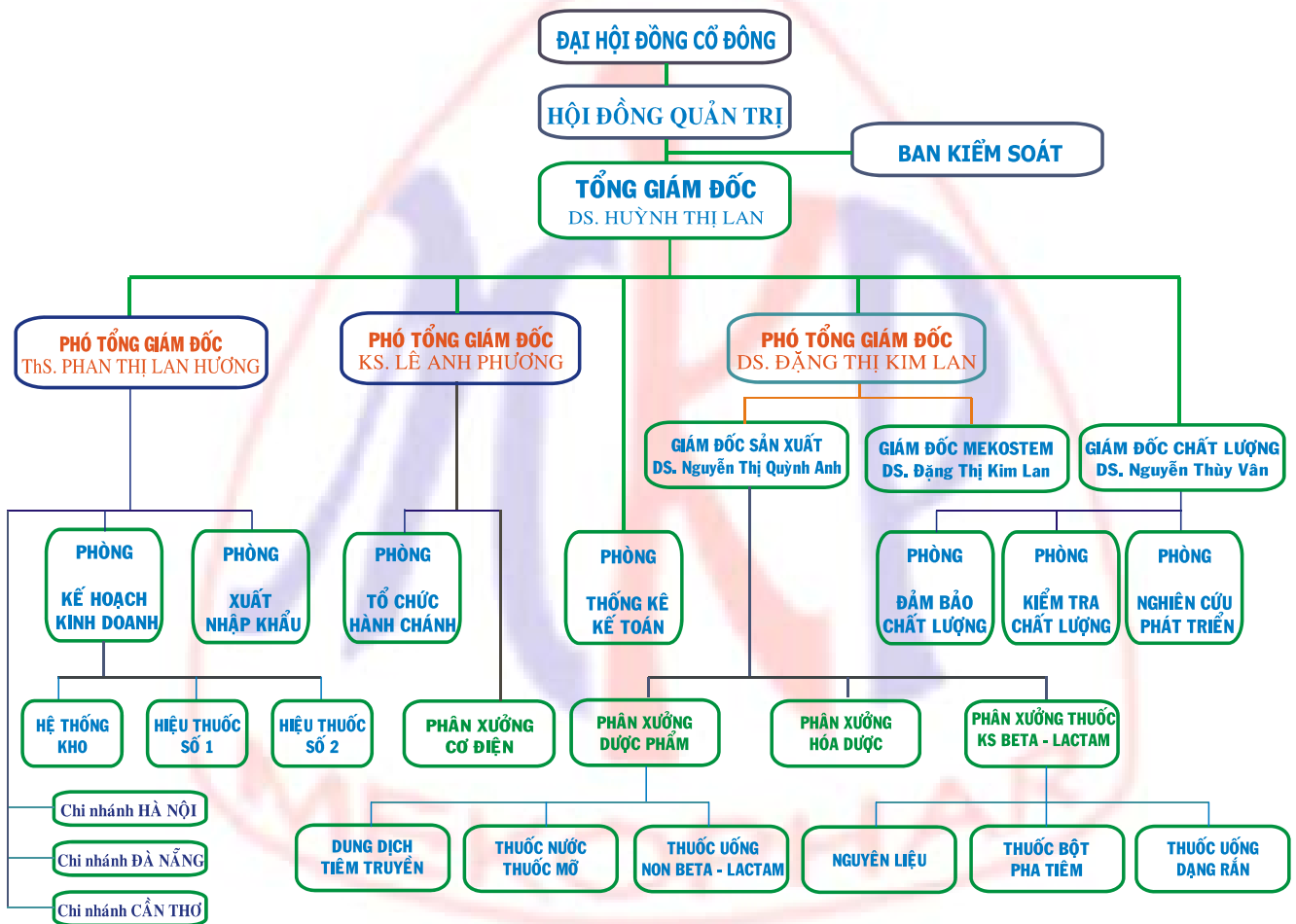
Ban Tổng giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc của công ty gồm có Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc:

- Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất.
- Phó Tổng Giám đốc phụ trách kế hoạch kinh doanh.
- Phó Tổng Giám đốc phụ trách tổ chức hành chính và Phân xưởng cơ điện.

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (có quyền biểu quyết) của Công ty tại thời điểm 14/03/2011:

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SLCP SỞ HỮU	TỈ LỆ (%)
1	TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM, đại diện bởi:	Số 138B Giảng Võ, Hà Nội	2.940.300	29%
a.	<i>Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh</i>		1.504.600	15%
b.	<i>Bà Phan Thị Lan Hương</i>		1.415.700	14%
2	BÀ HUỲNH THỊ LAN	Số 28/14 Cách Mạng Tháng Tám, Q. Tân Bình, TP.HCM	753.359	7,40%
3	Công ty CP Ngoại Thương và Phát Triển Đầu tư	Số 28 Phùng Khắc Khoan, P. Đa Kao, Quận 1, TP.HCM	936.391	9,32%

5. Hoạt động kinh doanh:

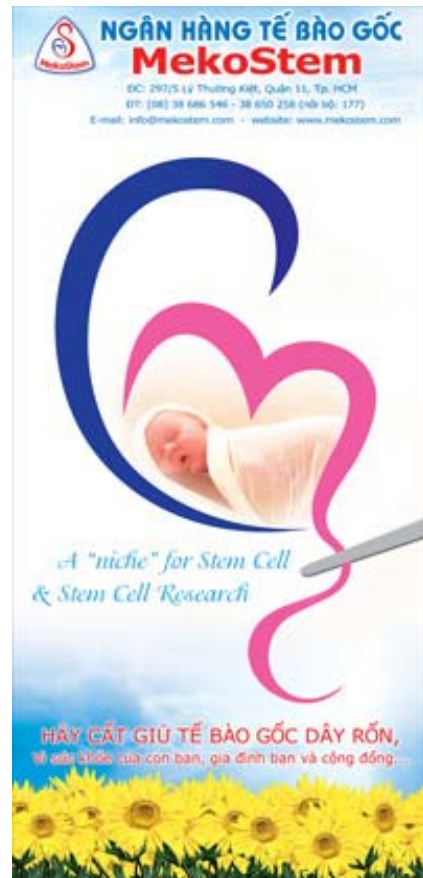
5.1 Các chủng loại sản phẩm, dịch vụ:

- Về hình thức Công ty sản xuất 05 nhóm thuốc chính là: nhóm kháng sinh bột tiêm, nhóm dịch truyền, nhóm thuốc uống beta-lactam, nhóm thuốc uống non-beta-lactam, nhóm thuốc nước và thuốc mỡ.
- Về tính năng điều trị các loại thuốc do Công ty sản xuất chủ yếu là các loại thuốc kháng sinh, các loại thuốc hạ sốt và kháng viêm, các loại thuốc đặc trị và các loại thuốc bổ.

Bên cạnh đó, Công ty còn sản xuất nguyên liệu kháng sinh để phục vụ sản xuất thành phẩm của mình và cung cấp nguyên liệu cho các doanh nghiệp dược khác ở trong và ngoài nước.

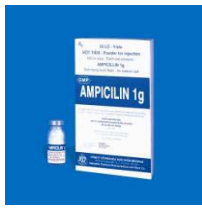
Sản phẩm của Công ty rất đa dạng, với trên 300 chủng loại sản phẩm khác nhau có chất lượng tốt, mẫu mã bao bì đẹp, giá cả hợp lý nên luôn nhận được sự tín nhiệm lựa chọn của khách hàng, đặc biệt là các bệnh viện trong cả nước.

- Về dịch vụ Công ty có Ngân hàng tế bào gốc Mekostem, chuyên cung cấp dịch vụ thu thập, xử lý, bảo quản và cung cấp tế bào gốc từ máu dây rốn và màng dây rốn.



MỘT SỐ HÌNH ẢNH SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY

NHÓM KHÁNG SINH BỘT TIÊM:



AMPICILINE



AUGBACTAM



CEFOTAXIM



CEFTRIAOXON



PENICILIN G NATRI

NHÓM DỊCH TRUYỀN:



GLUCOSE



LACTAT RINGER



MEKOAMIN



NATRI CLORID



SORBITOL

NHÓM THUỐC UỐNG BÊTA-LACTAM:



AMOXICILINE



AMPICILINE



CEFIXIM MPK



MEKOCEFAL



PENICILLIN V



MEKOCEFAFLOR



MEKOPEN



QUINCEF 125



CEPHALEXIN



MEKO CLOXACIN

NHÓM THUỐC UỐNG NON-BÊTA LACTAM:



ACETYLCYSTEIN N



AZIPHAR



LANTASIM



MEKO BC COMPLEX



MEKO MORIVITAL F



MEKOLACTAGIL



NOVOMYCINE



ROXITHROMYCIN



TERPIN CODEIN



VITAMIN C MKP

NHÓM THUỐC NƯỚC, MỠ:



BETACYLIC



DISOLVAN



MYCOCID



POVIDONE IODINE



Thuốc súc miệng SHINING

5.2 Sản lượng sản xuất từng nhóm sản phẩm qua các năm:

Khoản mục	Đơn vị tính	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
Thuốc tiêm	1.000 lọ	7.021	6.695	6.322
Dịch truyền	1.000 chai	5.253	5.763	6.282
Thuốc viên	1.000 viên	1.756.879	1.976.039	2.054.326
Thuốc cốt	1.000 gói	48.459	48.259	50.587
Thuốc nước	1.000 chai	1.283	1.400	1.462
Thuốc mỡ	1.000 tube	5.999	4.086	5.756
Nguyên liệu kháng sinh	1.000 kg	142	99	101
Nguyên liệu hóa dược	1.000 kg	40	43	20

Nguồn: Công ty Cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm năm gần nhất:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: ngàn đồng				
	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
Tổng tài sản	385.752.965	401.476.172	447.382.505	505.919.499	561.275.066
Doanh thu thuần	545.487.429	596.028.175	646.844.920	894.740.900	1.044.754.696
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	83.407.161	78.227.701	79.942.308	89.825.296	97.750.050
Lợi nhuận khác	1.932.003	1.955.718	975.835	2.732.266	3.173.918
Lợi nhuận trước thuế	85.339.164	80.183.419	80.918.143	92.557.562	100.923.968
Số thuế TNDN phải nộp	22.555.007	18.520.201	19.727.457	21.543.546	23.952.842
Lợi nhuận sau thuế	62.784.157	61.663.218	61.190.687	71.014.016	76.971.126
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	7.854	7.267	6.753	7.837	8.090
Tỷ lệ chi trả cổ tức	20%	30%	30%	30%	25%

7. Số lượng người lao động trong Công ty :

Cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Trình độ	Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011	
	Số CB.CNV	Tỷ trọng	Số CB.CNV	Tỷ trọng	Số CB.CNV	Tỷ trọng	Số CB.CNV	Tỷ trọng
Trên đại học	4	0,46%	5	0,62%	6	0,70%	6	0,72%
Đại học	138	15,88%	142	17,55%	151	17,50%	154	18,46%
Cao đẳng, trung học	152	17,49%	153	18,91%	165	19,12%	147	17,63%
Lao động phổ thông	575	66,17%	509	62,92%	541	62,68%	527	63,19%
Tổng cộng	869	100,00%	809	100,00%	863	100,00%	834	100,00%

Danh sách thành viên Ban tổng giám đốc:

a. Tổng giám đốc

Bà **Huỳnh Thị Lan**: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Hoá - Dược phẩm Mekophar.

b. Phó Tổng giám đốc

Bà **Đặng Thị Kim Lan**

Ông **Lê Anh Phương**

Bà **Phan Thị Lan Hương**

III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2011 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2012



I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Trong năm 2011, Hội Đồng Quản Trị đã tập trung chỉ đạo, hỗ trợ hoạt động của Ban Giám Đốc thực hiện tốt nhiệm vụ mà Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2011 đã giao.

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011 với các chỉ tiêu vượt mức kế hoạch đó núi lên sự nỗ lực của HĐQT, Ban Điều Hành và tập thể CBNV công ty Mekophar. Công ty đó thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với nhà nước, đảm bảo quyền lợi cổ đông, tạo việc làm ổn định và thu nhập ngày càng nâng cao cho người lao động.

Trên cơ sở chỉ đạo, giám sát và tạo điều kiện của Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành Công Ty Cổ Phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar đã hoàn thành tốt nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2011 về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	Tỉ lệ so KH %
Tổng Doanh Thu	Triệu đồng	950.000	1.044.755	109,90%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	92.000	100.923	109,70%
Cổ tức	%	30%	35% (10% bằng CP và 25% bằng tiền mặt)	116,70%

2. Thực hiện nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên và Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường:

- Năm 2011 Hội Đồng quản Trị đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 29/3/2011
 - * Đại hội đã nhất trí tăng vốn điều lệ với phương án phát hành gồm 2 giai đoạn.
 - Giai đoạn 1: Thưởng cổ phiếu theo tỷ lệ 10:01, HĐQT đã thực hiện xong.
 - Giai đoạn 2: Phát hành thêm cổ phiếu để huy động vốn, nhưng HĐQT chưa thực hiện vì chưa có nhu cầu vốn hoạt động.
 - * Công ty TNHH một thành viên Mekophar cũng đã được thành lập.
 - * Các dự án đất đai: chưa có triển khai vì vướng thủ tục hành chính, chờ qui hoạch chung của thành phố.
 - * Dự án sản xuất nguyên liệu kháng sinh nhóm Cephalosporin: Hội Đồng Quản Trị đã nhận thấy trong tình hình kinh tế phức tạp hiện nay, việc đầu tư này khó có lợi nhuận vì thị

trường tiêu thụ không ổn định nên sẽ có tờ trình xin ý kiến Đại Hội đồng Cổ Đông về vấn đề này.

- Hội Đồng Quản Trị cũng đã tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường vào ngày 11/7/2011 để thông qua tờ trình xin hủy niêm yết cổ phiếu MKP tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán thành phố Hồ chí Minh .

Đại Hội đã thống nhất việc hủy niêm yết cổ phiếu MKP tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán thành phố Hồ chí Minh để thực hiện việc tái cơ cấu cổ đông không có vốn đầu tư nước ngoài và có thể thực hiện xin đăng ký lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có bổ sung ngành nghề “Bán buôn, bán lẻ Dược Phẩm”. Hiện nay công ty đang hoàn tất thủ tục xin hủy niêm yết cổ phiếu MKP tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán thành phố Hồ chí Minh, sau khi thực hiện thủ tục đăng ký công khai chào mua lại tối đa 30% cổ phiếu của công ty làm cổ phiếu quỹ.

3. Tình Hình Đầu Tư Tài Chính:

• Đầu tư ngắn hạn:

STT	TÊN	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TRỊ GIÁ (vnd)
1	Công Ty CP DPTW VIDIPHAR	144.000	3.800.000.000
2	Công Ty CP Bao Bì Dược	329.500	5.152.500.000
3	Công Ty CP DP OPC	10.230	203.101.100
	Tổng Cộng	483.730	9.155.601.100

Cổ tức nhận được từ đầu tư ngắn hạn năm 2011 là 466.544.500 đồng

• Đầu tư dài hạn:

STT	TÊN	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TRỊ GIÁ (vnd)
1	Bệnh viện An Sinh	1.496.000	18.510.000.000
2	Công Ty CP Dược Phẩm Mekong	100.000	1.000.000.000
3	Quỹ đầu tư chứng khoán VN Tiger Fund	1.000.000	10.100.000.000
	Tổng Cộng	2.596.000	29.610.000.000

Cổ tức nhận được từ đầu tư dài hạn năm 2011 là 4.488.000.000 đồng

II. BÁO CÁO CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2011:

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar, Hội Đồng Quản Trị báo cáo chi phí hoạt động của HĐQT Công Ty như sau:

- Tổng doanh thu sản xuất chính : 719.730.831.802 đ
- Chi phí được trích (0,2%/ Doanh thu): 1.439.461.664 đ
- Số thực chi: 330.000.000 đ
- Chi phí thừa năm 2011 hoàn nhập : 1.109.461.664 đ

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2012:

1- Các chỉ tiêu kế hoạch :

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2012
Doanh thu	Triệu đồng	1050.000
Lãi thực hiện (trước thuế)	Triệu đồng	100.000
Cổ tức	%	20%

2- Các hoạt động:

Năm 2012 được dự báo là một năm tiếp tục khó khăn của kinh tế Việt Nam, cũng như với ngành Dược và Công ty Cổ Phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar.

Hội Đồng Quản Trị xác định chủ trương hướng hoạt động vào một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Thông qua các chủ trương, chính sách của công ty, **tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban Điều Hành hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ** sản xuất kinh doanh năm 2012.
- Đẩy mạnh việc **phát triển hệ thống phân phối bán lẻ**, đưa sản phẩm đến tay người tiêu dùng với giá cả hợp lý và chất lượng tốt.
- Tập trung phát triển các mặt hàng mới, chủ lực và tiềm năng .
- Tập trung **các giải pháp hữu hiệu nhằm nâng cao lợi nhuận**, như xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với lãi suất và tỷ giá theo từng thời điểm, đầu tư máy móc thiết bị tiên tiến, cải tiến qui trình công nghệ, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí trong sản xuất
- Tiếp tục **xúc tiến các dự án về đất đai**: Số 5 Ngô Thời Nhiệm, 192 Pasteur và 620 Kinh Dương Vương. Tìm kiếm đối tác tin cậy, có tiềm lực về tài chính để liên kết kinh doanh (thời gian qua các dự án đều tiến triển chậm do vướng các qui định về quy hoạch và chính sách của nhà nước).
- Tiến hành khảo sát địa điểm phù hợp cho “**Dự án nhà máy mới**”, qui hoạch và thiết kế mặt bằng tổng thể.
- **Đẩy mạnh xuất khẩu** các sản phẩm sang các nước Châu Phi và các nước khác. Hợp tác với Công ty Neros để đưa nhà máy Dược Phẩm tại Nigeria vào hoạt động sản xuất, thông qua việc Công ty Mekophar sẽ giúp phát triển các mặt hàng không được phép nhập vào nước sở tại.
- **Xây dựng mặt bằng mới cho Ngân Hàng Tế Bào Gốc** vì mặt bằng hiện tại đã quá tải, do số lượng khách hàng tăng lên nên không đủ công suất cho nhu cầu ngày càng phát triển của ngân hàng.

Tiếp tục mở rộng hoạt động Ngân hàng Tế Bào Gốc (MekoStem) trên khắp lãnh thổ Việt Nam. Phát triển các mặt hàng Mỹ phẩm từ Tế Bào Gốc dây rốn.

IV KẾT LUẬN:

Với những định hướng trên, Hội Đồng Quản Trị chúng tôi sẽ tiếp tục nỗ lực chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Điều Hành công ty triển khai thực hiện.

Hội Đồng Quản Trị mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, ủng hộ của các cổ đông, các đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên công ty để có thể vượt qua những khó khăn, những thách thức, hoàn thành tốt các mục tiêu đã đề ra.



IV. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011 VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM 2012

I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2011:

1. Đặc điểm tình hình:

Trong năm vừa qua, Công ty cổ phần Hóa - Dược Phẩm MEKOPHAR đã gặp nhiều khó khăn:

- Ngoại tệ khan hiếm và tỷ giá ngoại tệ biến động làm ảnh hưởng nhiều đến giá mua nguyên liệu nhập khẩu.
- Tình hình giá nguyên liệu, xăng dầu, điện, nước và gaz không ổn định, tăng liên tục làm tăng chi phí sản xuất.
- Nguyên liệu từ Trung Quốc tăng giá nhiều do giá đồng nhân dân tệ tăng cao.
- Nguồn Dược liệu khan hiếm dẫn đến sản lượng của một số mặt hàng không đủ đáp ứng cho thị trường tiêu thụ.
- Thủ tục khai báo hải quan khi xuất khẩu thuốc rất phức tạp và mất rất nhiều thời gian.
- Sự cạnh tranh gay gắt của các công ty trong nước cũng như nước ngoài ngày càng tăng.

Mặc dù vậy, nhưng được sự quan tâm giúp đỡ của Bộ Y Tế, Tổng Công Ty Dược Việt Nam, Cục Quản Lý Dược Việt Nam, Ban điều hành và toàn thể CBNV công ty đã nỗ lực phấn đấu không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và đã đạt được thành tích khá tốt trong năm 2011.

2. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	Tỷ lệ so KH %
Tổng Doanh Thu	Triệu đồng	950.000	1.044.755	109,90%
Kim ngạch XK	1.000 USD	5.000	6.037	120,74%
Kim ngạch NK	1.000 USD	15.000	15.252	101,68%
Nộp ngân sách	Triệu đồng	43.000	50.706	117,92%
Lãi thực hiện trước thuế	Triệu đồng	92.000	100.923	109,70%

3. Công tác đầu tư phát triển:

Năm 2011 Công ty tiếp tục đầu tư mua thêm thiết bị, máy móc cho các dây chuyền sản xuất và phòng Kiểm Tra Chất Lượng.

Thiết bị máy móc dùng cho sản xuất: 13,8 tỉ

(bao gồm 1 máy đóng gói tự động, 1 máy hấp tiệt trùng chai Dịch truyền, 3 máy Dập viên, 1 máy đóng gói tự động thuốc nhỏ mắt, máy kiểm tra viên, các hệ thống xử lý khí và xử lý nước).

Phương tiện vận tải: 1,1 tỉ
Các loại máy khác: 3,1 tỉ
Tổng số tiền đã đầu tư trong năm 2011 là 18 tỉ VNĐ.

4. Công tác khoa học công nghệ:

Nghiên Cứu Mặt Hàng Mới:

Năm 2011 phòng Nghiên cứu phát triển đã tập trung nghiên cứu các mặt hàng mới đáp ứng nhu cầu thị trường.

TỔNG CỘNG: 81 mặt hàng:

Trong đó: 43 mặt hàng đang tiến hành nghiên cứu và hoàn tất hồ sơ.
27 mặt hàng đang đợi số đăng ký.
7 mặt hàng Tân dược có số đăng ký.
2 mặt hàng thực phẩm chức năng.
2 mặt hàng mỹ phẩm có số công bố.

Các Sản Phẩm Nhượng Quyền:

Công ty tiếp tục sản xuất các sản phẩm nhượng quyền đã thực hiện các năm qua như: Medozidim (Bột pha tiêm), Leucodinine B 10%, Furonat (Bột pha tiêm), Cefofast (Bột pha tiêm), Triaxo –B (Bột pha tiêm).

Triển Khai Áp Dụng GMP, GLP, GSP:

Từ tháng 10/2010 Công ty đã được xét tái công nhận đạt tiêu chuẩn GLP,GSP,GMP WHO cho các dây chuyền sản xuất đã đạt tiêu chuẩn và đồng thời được công nhận đạt tiêu chuẩn GLP,GSP,GMP WHO cho các dây chuyền mới như: Kháng Sinh Bột Tiêm Penicillin, Men Vi Sinh, Non Beta Lactam (mở rộng).

Năm 2011 công ty tiếp tục thực hiện tốt các tiêu chuẩn của GLP,GSP,GMP WHO đã được công nhận cho tất cả các dây chuyền sản xuất.

Công ty đang xây dựng dây chuyền sản xuất Thuốc Nhỏ Mắt đạt tiêu chuẩn GMP WHO.

Sở Hữu Công Nghiệp :

- Tổng số sản phẩm hiện đơn vị có số đăng ký sản xuất: 327 sản phẩm.
- Tổng số sản phẩm đã đăng ký nhãn hiệu hàng hóa: 197 sản phẩm.

Ứng Dụng Công Nghệ Thông Tin:

Trong năm 2011, công ty đã thực hiện đầu tư lớn và đồng bộ cả phần cứng và phần mềm, mạng nội bộ của Công ty đã kết nối đến toàn bộ các Phòng ban, các Phân Xưởng, các Kho và các Chi nhánh.

5. Hợp tác đầu tư Bệnh Viện An Sinh:

Năm 2011 Mekophar nhận được cổ tức từ bệnh viện An Sinh là 4.488.000.000 đ.

6. Ngân hàng tế bào gốc MekoStem:

- Đã thực hiện nghiệm thu đề tài “**Nghiên cứu xây dựng Ngân Hàng Tế Bào Gốc dây rốn khu vực Miền Nam và ứng dụng trị bệnh ở người**”, đạt loại khá.
- Đang thực hiện đề tài mỹ phẩm “**Nghiên cứu chế tạo và đánh giá hiệu quả mỹ phẩm từ TBG dây rốn**” do Sở KH& CN Tp.HCM giao. Thời gian thực hiện dự kiến từ 9/2010 đến 9/2012 với tổng số tiền là 1.211.552.000đ trong đó nguồn vốn từ ngân sách là 480.000.000đ.
- Tiếp tục mở rộng mặt bằng và đầu tư thêm trang thiết bị cho ngân hàng TBG.
- Năm 2011 có 291 khách hàng (tăng 67% so với 2010)
- Mở rộng việc hợp tác và tổ chức nhiều buổi báo cáo khoa học tại các bệnh viện trong cả nước về đề tài TBG và ngân hàng TBG.

7. Hoạt Động Xã Hội:

Công ty luôn quan tâm đến công tác hoạt động xã hội:

- Xây dựng 2 căn nhà tình thương tại ĐỒNG THÁP
 - Hỗ trợ các chương trình xã hội từ thiện.
 - Tài trợ cho các chương trình khám chữa bệnh, phát thuốc miễn phí cho đồng bào nghèo vùng sâu vùng xa.
 - Thăm và tặng quà một số cơ sở khuyết tật, cô nhi viện, người già neo đơn.
- Tổng số tiền chi cho hoạt động xã hội trong năm 2011 là 600 triệu đồng.

8. Công tác tổ chức lao động tiền lương:

Tổng số CBCNV:	834 (Nam: 387 Nữ : 447)
Tổng số Cán bộ trên Đại học:	6 (2 tiến sĩ, 4 thạc sĩ)
Tổng số Cán bộ Đại học:	154 (trong đó có 59 Dược sĩ đại học)
Tổng số Cán bộ trung cấp:	147 (trong đó có 81 Dược sĩ trung cấp)
Công nhân kỹ thuật:	266
Thu nhập bình quân:	7.307.975 đồng/tháng/người (có thưởng)

9. Công tác phát triển Thị trường:

Thị trường trong nước:

Mở rộng thị trường đến các Bệnh viện Thành Phố và các Tỉnh, miền núi, vùng sâu, vùng xa.

Thị trường ngoài nước:

Thành phẩm của Mekophar đã có số đăng ký ở các thị trường Moldova, Ukraine, Myanmar, Nigeria, Belarus, Congo, Indonesia, Mông Cổ, Uzbekistan, Tadjikistan. Tuy nhiên, hoạt động xuất khẩu mạnh ở 2 thị trường Nigeria và Nga.

Năm 2011 công ty đã phát triển thêm các thị trường mới là Serra Lion, Campuchia, Bắc Triều Tiên.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2012:

2- Các chỉ tiêu kế hoạch :

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2012
Doanh thu	Triệu đồng	1050.000
Kim ngạch XK	1.000 USD	5.000
Kim ngạch NK	1.000 USD	16.500
Nộp ngân sách	Triệu đồng	52.000
Lãi thực hiện (trước thuế)	Triệu đồng	100.000

2- Công tác đầu tư phát triển:

- Năm 2012 tiếp tục xây dựng thêm dây chuyền sản xuất thuốc Nhỏ Mắt đạt tiêu chuẩn GMP WHO.
- Xây dựng mở rộng thêm Ngân Hàng Tế Bào Gốc vì cơ sở cũ đã quá tải.

3- Công tác Khoa Học Công Nghệ:

- Nghiên cứu mặt hàng mới: tiếp tục công tác nghiên cứu các mặt hàng với hoạt chất mới.
- Triển khai có hiệu quả các mặt hàng mới đã có số đăng ký.
- Tiếp tục triển khai hoạt động của Ngân Hàng Tế Bào Gốc, đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng trong điều trị bệnh.
- Công Nghệ Thông Tin:
 - + Tiếp tục thực hiện việc triển khai ứng dụng phần mềm quản lý tổng thể doanh nghiệp (ERP) và hoàn thiện chương trình.
 - + Thực hiện kết nối mạng đến 02 Hiệu thuốc tại Tp.HCM, PX Hóa Dược và 3 chi nhánh để triển khai chương trình quản lý.

4- Công tác tài chính kế toán:

- Áp dụng công nghệ thông tin hiện đại vào quản lý tài chính kế toán.
- Tăng vòng quay vốn, rút ngắn thời gian thu hồi nợ, dự trữ hàng tồn kho hợp lý.
- Quản lý chặt chẽ tài sản, nguồn vốn, đảm bảo tính minh bạch, công khai tài chính.

5- Công tác phát triển Thị trường:

- Tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu hàng đi các nước: Moldova, Myanmar, Nga, Ukraine, Nigeria, Congo và các nước Châu Phi khác.
Dự kiến năm 2012 sẽ phát triển một số mặt hàng đi Bắc Triều Tiên, Campuchia.
- Hợp tác với Công ty Neros đưa nhà máy sản xuất Dược Phẩm ở Nigeria vào hoạt động sản xuất. Mekophar hỗ trợ kỹ thuật và nhân sự cho nhà máy mới.

III KẾT LUẬN:

Năm 2012 với áp lực lạm phát cao, tỉ giá đô la biến động, điện, nước, xăng dầu và nguyên vật liệu đều tăng giá, sẽ là thách thức lớn cho ngành Dược nói chung và công ty Mekophar nói riêng. Để vượt qua những thách thức, nắm bắt cơ hội và thực hiện thành công định hướng phát triển, công ty Mekophar mong muốn nhận được sự tin tưởng, ủng hộ và quan tâm của quý cổ đông, nhà đầu tư, các đối tác trong và ngoài nước cũng như toàn thể CBNV của công ty.

Ban điều hành chúng tôi sẽ luôn cố gắng phát huy sức mạnh tập thể, tiếp tục hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, đưa công ty Mekophar ngày càng phát triển.



Tổng Giám đốc

DS. Huỳnh Thị Lan



V. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT:

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ TÌNH HÌNH QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DƯỢC PHẨM MEKOPHAR

Căn cứ vào Báo cáo kiểm toán số 05.11.304/AISC-DN4 ngày 20/2/2012 về “Báo cáo tài chính niên độ 2011 của Công ty cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar” do Công ty TTNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học AISC thực hiện. Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin báo cáo trước ĐHCĐ thường niên tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh, tình hình đầu tư và xây dựng của công ty năm 2011 như sau:

Phần I: Tình hình chung của công ty năm 2010- 2011:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Năm	2010	2011	%
Doanh thu thuần	894.741	1.044.755	117%
Lợi nhuận trước thuế	92.558	100.924	109%
Nộp NSNN	42.816	50.707	118%

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 so với năm 2010 cho thấy: Năm 2011, đất nước gặp khó khăn do lạm phát tăng cao, tỷ giá ngoại tệ liên tục biến động là những bất ổn vĩ mô tác động mạnh đến đời sống người dân, doanh nghiệp và cả nền kinh tế nói chung- Mekophar nói riêng. Tuy vậy bằng nỗ lực của chính mình Công ty cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar đã đạt tốc độ tăng trưởng trên cả ba chỉ tiêu là doanh thu thuần, lợi nhuận trước thuế và nộp Ngân sách nhà nước. Đây là một cố gắng lớn của Công ty bằng việc đề ra những nghị quyết phù hợp với thực tế của HĐQT, sự chỉ đạo trực tiếp của Ban điều hành trong một năm hoạt động.

Phần II: Tình hình tài chính năm 2011 của Cty Cổ phần Hóa- Dược phẩm Mekophar:

I/. Tài sản:

Tính đến 31/12/2011 tổng tài sản của công ty là 561.275 triệu đồng, tăng so với năm 2010 là 55.356 triệu đồng với tỷ lệ tăng là 11% bao gồm:

A. Tài sản ngắn hạn:

Tính đến 31/12/2011 tài sản ngắn hạn của Công ty là 428.034 triệu đồng chiếm 76% trong tổng tài sản, cho thấy trong tổng tài sản của công ty thì tài sản ngắn hạn chiếm hơn 3/4. Năm 2011, tài sản ngắn hạn của công ty đã tăng so với năm 2010 là 54.597 triệu đồng cụ thể:

1. Tiền và các khoản tương đương tiền:

Cuối năm, công ty đã dùng tiền thu được do tiêu thụ thành phẩm, hàng hóa để thanh toán tiền mua nguyên liệu, vật tư...đầu vào đã làm cho khoản “Tiền và các khoản tương đương tiền” năm 2011 giảm so với năm 2010 là 12.908 triệu đồng.

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

Những năm trước đây, Công ty đã đầu tư mua cổ phiếu từ các doanh nghiệp trong Tổng công ty dược Việt Nam khi thực hiện cổ phần hóa như: Công ty cổ phần dược phẩm TW Vidiphar, Công ty cổ phần Bao bì dược và Công ty cổ phần dược phẩm OPC để tạo mối liên kết, hỗ trợ cùng có lợi trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Mối liên kết này thực tế đã đem lại hiệu quả. Năm 2011, Công ty đã nhận được cổ tức từ đầu tư ngắn hạn này là 466 triệu đồng.

3. Các khoản phải thu:

Năm 2011, “Các khoản phải thu” của công ty là 135.215 triệu đồng, tăng so với năm 2010 là 19.280 triệu đồng, tăng ở khoản phải thu của khách hàng mà người mua chủ yếu là các bệnh viện. Căn cứ vào báo cáo đã được kiểm toán năm 2011 thì:

+ Hệ số quay vòng các khoản phải thu:

Năm 2010: 8,43 vòng

Năm 2011: 8,32 vòng.

+ Thời gian thu hồi nợ bq:

Năm 2010: 42,7 ngày

Năm 2011: 43,2 ngày

Qua hệ số quay vòng các khoản phải thu và thời gian thu hồi nợ bình quân năm 2011 cho thấy: Năm 2011 do tốc độ tăng doanh thu không nhanh hơn so với tốc độ tăng công nợ nên đã làm cho thời gian thu hồi công nợ bình quân năm 2011 chậm hơn so với năm 2010 là 0,5 ngày. Vì vậy, Công ty cần chủ động rà soát, đối chiếu, đôn đốc và lập kế hoạch thu để thu hồi công nợ được tốt hơn.

3. Hàng tồn kho:

Tính đến thời điểm 31/12/2011 hàng tồn kho của công ty là 257.064 triệu đồng, tăng so với hàng tồn kho năm 2010 là 48.918 triệu đồng và phần tăng thêm này chủ yếu tăng ở khâu dự trữ nguyên liệu, vật liệu và tồn kho thành phẩm. Căn cứ vào:

+ Hệ số quay vòng hàng tồn kho:

Năm 2010: 4,95 vòng

Năm 2011: 4,5 vòng.

+ Thời gian dự trữ hàng tồn kho bq:

Năm 2010: 72,7 ngày

Năm 2011: $360 / 4,5 \text{ vòng} = 80 \text{ ngày}$

Qua hệ số quay vòng hàng tồn kho và thời gian dự trữ hàng tồn kho bình quân năm 2011 so với năm 2010 cho thấy: năm 2011 ngoài việc đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm của mình sản xuất ra, công ty còn tiếp tục thực hiện tiêu thụ thêm hàng của Công ty Zuellig pharma nhằm đa dạng hóa mặt hàng đã góp phần đưa doanh thu thuần của công ty tăng so với năm 2010 là 11,7%. Nếu coi dự trữ hàng tồn kho tính trên doanh thu thuần bình quân một quý là hợp lý và an toàn cho SXKD thì dự trữ năm 2011 của công ty cũng đã giảm (90 ngày – 80 ngày = 10 ngày).

Đây là một cố gắng lớn của công ty trong quá trình quản lý và điều hành hoạt động. Tuy nhiên, do tốc độ tăng doanh thu chậm hơn so với tốc độ tăng của dự trữ hàng tồn kho đã làm cho thời gian dự trữ hàng tồn kho bình quân năm 2011 dài hơn so với năm 2010 là 7,3 ngày.

B/ Tài sản dài hạn:

Tính đến thời điểm 31/12/2011 tài sản dài hạn của công ty là 133.241 triệu đồng chiếm 24% trong tổng tài sản và chủ yếu tăng ở khoản tài sản cố định, trong đó:

1. Tài sản cố định:

a/. Tài sản cố định hữu hình:

Năm 2011, Công ty tiếp tục xây dựng và mua sắm tài sản cố định để hoàn thiện kế hoạch đầu tư. Với tổng chi phí đầu tư hoàn thành và được đưa vào phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh đã làm tăng TSCĐ của công ty là 18.063 triệu đồng, trong đó:

- Nhà xưởng, vật kiến trúc do XDCB đã hoàn thành: 383 triệu đồng.
- Mua sắm máy móc thiết bị để phục vụ SXKD: 13.854 triệu đồng.
- Mua sắm phương tiện vận tải để phục vụ SXKD: 1.103 triệu đồng.
- Mua sắm thiết bị quản lý để phục vụ SXKD: 2.723 triệu đồng.

đồng thời công ty đã thanh lý, nhượng bán máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và thiết bị quản lý trị giá 2.810 triệu đồng.

2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:

Công ty đã đầu tư vào bệnh viện đa khoa An Sinh, đơn vị liên kết vừa là nơi chăm sóc sức khỏe cho CBCNV, vừa là nơi tiêu thụ sản phẩm của mình đồng thời Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần dược phẩm Mekong và quỹ đầu tư chứng khoán VN Tiger Fund. Sau thời gian hoạt động năm 2011 Mekophar đã nhận được cổ tức từ khoản đầu tư tài chính dài hạn này là 4.488 triệu đồng.

II. Nguồn vốn:

Nguồn vốn của Công ty cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar tính đến 31/12/2011 là 561.275 triệu đồng, đã tăng so với nguồn vốn năm 2010 là 55.356 triệu đồng với tỷ lệ tăng 11% trong đó:

A/ Nợ phải trả:

Nợ phải trả năm 2011 của công ty là 151.884 triệu đồng chiếm 26% tổng nguồn vốn và tăng so với năm 2010 là 18.948 triệu đồng. Khoản tăng thêm này chủ yếu là tăng ở khoản nợ ngắn hạn bao gồm: Phải trả cho người bán, nợ CBCNV chưa đến kỳ thanh toán, các khoản thuế chưa đến kỳ nộp Nhà nước và quỹ KT-PL chưa đến kỳ chi.

B. Vốn chủ sở hữu:

Vốn chủ sở hữu của công ty tính đến 31/12/2011 là 409.443 triệu đồng chiếm 73% trong tổng nguồn vốn, tăng so với năm 2010 là 36.408 triệu đồng và chủ yếu tăng ở vốn đầu tư của chủ sở hữu và quỹ Đầu tư phát triển. Quỹ ĐTPT được trích lập từ lợi nhuận sau thuế và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

Trong năm 2011, khi các quỹ ĐTPT, quỹ dự phòng tài chính, quỹ KT-PL và thặng dư vốn cổ phần chưa đến kỳ sử dụng, công ty đã dùng để phục vụ cho hoạt động SXKD nên đã giảm phần lớn vốn vay ngân hàng và trả lãi tiền vay đây là một nỗ lực lớn của Công ty trước tình hình lãi suất vay ngân hàng cao.

Phần III : Công tác khoa học công nghệ:

Năm 2011 Công ty đã tập trung nghiên cứu được 81 sản phẩm mới với hoạt chất mới gồm thuốc tân dược, thực phẩm chức năng và mỹ phẩm đồng thời tiếp tục sản xuất các sản phẩm nhượng quyền để đáp ứng nhu cầu thị trường.

Công ty đã lắp đặt và tiếp tục hoàn thiện đồng bộ cả phần cứng và phần mềm mạng nội bộ nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý doanh nghiệp.

Phần IV. Việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của HĐQT:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 đã thống nhất thông qua nghị quyết về kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và xây dựng. Trong năm qua, HĐQT đã ra các nghị quyết đáp ứng kịp thời yêu cầu của sản xuất kinh doanh phù hợp với nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên trên các lĩnh vực:

1/.Hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Doanh thu: 950 tỷ đồng.
- Lãi thực hiện (trước thuế): 92 tỷ đồng.
- Cổ tức: 30% (20% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu).

Bằng sự nỗ lực phấn đấu của tập thể Hội đồng quản trị, Ban điều hành và tập thể người lao động, năm 2011 Công ty cổ phần Hóa- Dược phẩm Mekophar thực tế đã đạt được kết quả:

- Doanh thu thuần: 1.044 tỷ đồng, tăng so với kế hoạch 17%
- Lợi nhuận trước thuế: 101 tỷ đồng, tăng so với kế hoạch 10%
- Tỷ lệ trả cổ tức: 35% (25% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu) trên vốn điều lệ tăng so với kế hoạch 16%.

2/. Thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị:

a/. HĐQT Công ty đã thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm:

- Củng cố và nâng cao giá trị thương hiệu, năm 2011 Công ty đã được nhận cúp Doanh nghiệp vàng thương hiệu mạnh Việt Nam, hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn và đạt danh hiệu Doanh nghiệp xuất nhập khẩu uy tín của Bộ công thương.
- Tăng cường quan hệ với khách hàng. Thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí để góp phần tăng lợi nhuận. Mở rộng hoạt động Ngân hàng tế bào gốc Mekostem tại Hà Nội, các tỉnh miền Trung, miền tây Nam bộ và tiếp tục hỗ trợ để bệnh viện An Sinh hoạt động ngày một tốt hơn nhằm nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân với giá cả hợp lý.

b/. Việc chưa thực hiện được:

Dự án đất đai :Chưa triển khai được do vướng quy hoạch chung của thành phố.

Phần V: Ý kiến của Ban kiểm soát:

Trong phương hướng hoạt động năm 2011 trình và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, HĐQT công ty đã xác định hướng hoạt động vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện cơ cấu tổ chức: HĐQT sẽ tiếp tục tìm kiếm, lựa chọn những nhân tố có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, có tâm huyết với nghề để đưa vào hàng ngũ lãnh đạo. Tiếp tục đẩy mạnh công tác quy hoạch để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty. Ban KS cho rằng, nhiệm

vụ trên là cơ bản và chủ yếu vì con người là yếu tố quan trọng nhất quyết định thành công của doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh việc phát triển hệ thống phân phối bán lẻ, đưa sản phẩm có chất lượng tốt đến tay người tiêu dùng với giá cả hợp lý. Vì vậy, để hoạt động SXKD ngày một đạt hiệu quả tốt hơn thì trong thời gian tới Công ty cần nghiên cứu chuyên sâu, đề ra chiến lược hành động phù hợp với thực tế nhằm mục tiêu ổn định và phát triển bền vững đối với công tác thị trường tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp.
- Đối với các dự án đất đai: HĐQT cần nghiên cứu, tìm biện pháp tháo gỡ để sớm đưa các dự án này vào sử dụng có hiệu quả.

Phần VI. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011:

Trong quá trình hoạt động, Mekophar gặp rất nhiều khó khăn từ khâu mua nguyên liệu, vật liệu... đến khâu tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa do ngoại tệ không ngừng tăng giá, trong khi nhà nước lại không chế không cho tăng giá bán nguyên liệu, thành phẩm. Mặt khác, nhà nước tiếp tục thực hiện giảm thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu kháng sinh, giá nhập khẩu nguyên liệu kháng sinh thấp hơn giá thành do công ty sản xuất ra, đã làm cho doanh thu tiêu thụ nguyên liệu năm 2011 của công ty tiếp tục giảm so với năm 2010.

Trước những khó khăn trên, để đảm bảo ổn định SXKD - đời sống - việc làm - thu nhập của người lao động và lợi ích của cổ đông, Công ty đã quyết định không chỉ tiêu thụ sản phẩm của mình SX ra mà đồng thời tiêu thụ sản phẩm ngoại nhằm đa dạng hóa sản phẩm. Thực tế hướng đi này từ năm 2010 đã có kết quả, góp phần đưa doanh thu năm 2011 tiếp tục tăng so với năm 2010 là 34% tuy lợi nhuận thu được từ khâu tiêu thụ sản phẩm ngoại không nhiều.

Năm 2011 là năm thứ ba Ngân hàng tế bào gốc Mekostem hoạt động với mục tiêu làm đa dạng hóa ngành nghề trong tương lai. Sau một năm hoạt động, năm 2011 Mekostem đã góp phần đưa doanh thu tiếp tục tăng so với năm 2010 là 61%.

Phần VII. Kết luận

Báo cáo tài chính năm 2011 đã phản ánh hợp lý và trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị trong năm qua. Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và là một doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả..

Về việc chấp hành luật kế toán: Công ty đã mở đầy đủ hệ thống sổ sách kế toán để theo dõi toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Căn cứ vào những quyết định, thông tư hướng dẫn công tác hạch toán kế toán của Bộ Tài chính, phòng Tài chính kế toán đã kịp thời điều chỉnh công tác hạch toán của công ty cho phù hợp với chế độ kế toán của nhà nước.

Về việc chấp hành các luật thuế: Công ty đã nghiêm chỉnh thực hiện đầy đủ, kịp thời việc nộp thuế theo thông báo của cơ quan thuế.

Năm 2012, một năm được dự báo có nhiều khó khăn, thách thức với nền kinh tế Việt nam nói chung, ngành Dược và Mekophar nói riêng. Trong hoàn cảnh ấy, Mekophar vẫn có nhiều cơ hội vươn lên để tự khẳng định mình. Ban kiểm soát tin rằng bằng năng lực lãnh đạo của HĐQT, Ban điều hành và sự lao động hết mình của tập thể người lao động đưa Mekophar phát triển bền vững.

Qua quá trình hoạt động, Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn sự hỗ trợ, phối hợp của HĐQT, Ban TGD và các phòng chức năng của Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động năm 2011 của Công ty, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012.

Ban kiểm soát kính chúc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 thành công tốt đẹp./.

TP. HCM ngày 30 tháng 3 năm 2012

Ban kiểm soát công ty

Trưởng ban



CN. Trần thị Yến

Ủy viên



CN. Trần thị Hà Thanh

Ủy viên



DS. Trần trung Ngôn



VI. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG:



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM
 Auditing & Informatic Services Company Limited
Office: -142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh
Tel: (84.8) 3930 5163 (10 Lines) **Fax:** (84.8) 3930 4281
Email : aisc@aisc.com.vn **Website:** www.aisc.com.vn



Số: 05.11.304/AISC-DN4

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011
 CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR.**

Kính gửi:

**Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
 Công ty Cổ phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar.**

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, được lập ngày 31 tháng 01 năm 2012 của CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR từ trang 05 đến trang 27 kèm theo.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm Tổng Giám đốc quý Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là căn cứ vào việc kiểm toán để hình thành một ý kiến độc lập về các báo cáo tài chính này.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của Chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo quan điểm của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

TP. HCM, ngày 20 tháng 02 năm 2012

KIỂM TOÁN VIÊN



Nguyễn Thị Thanh Huyền

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
 PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đặng Ngọc Tú

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:



Công ty cổ phần Hóa - Dược Phẩm MEKOPHAR

Địa chỉ: 297/5 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, Tp HCM.

Điện thoại: [08] 3 8650258 - 3 8650363 Fax: [08] 3 8650394

Email: info@mekophar.com - website: www.mekophar.com

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN		Mã số	TM	31/12/2011	01/01/2011
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		428.033.687.788	373.436.841.623
	(100 = 110+120+130+140+150)				
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	14.201.761.724	27.109.654.939
1.	Tiền	111		14.201.761.724	27.109.654.939
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	9.155.601.100	9.155.601.100
1.	Đầu tư ngắn hạn	121		9.155.601.100	9.155.601.100
2.	Dự phòng đầu tư ngắn hạn khác	122		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		135.215.160.681	115.935.336.437
1.	Phải thu của khách hàng	131		129.921.398.509	109.432.476.268
2.	Trả trước cho người bán	132		3.843.012.122	5.977.520.580
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135	V.03	1.450.750.050	525.339.589
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
V.	Hàng tồn kho	140	V.04	257.063.578.523	208.145.413.956
1.	Hàng tồn kho	141		257.063.578.523	208.145.413.956
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		12.397.585.760	13.090.835.191
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	224.515.673
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.05	11.133.713.805	11.260.242.024
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.05	728.811.371	1.053.882.827
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	157			
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.05	535.060.584	552.194.667

TÀI SẢN		Mã số	TM	31/12/2011	01/01/2011
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		133.241.378.218	132.482.657.744
	(200 = 210+220+240+250+260)				
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
	2. Vốn kinh doanh đơn vị trực thuộc	212		-	-
	3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
	4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
	5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		108.741.378.218	105.672.657.744
	1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	77.414.102.109	74.244.097.639
	- Nguyên giá	222		183.883.368.657	168.630.445.230
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(106.469.266.548)	(94.386.347.591)
	2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
	3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	30.175.876.109	30.590.060.105
	- Nguyên giá	228		33.536.742.684	32.885.231.684
	- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.360.866.575)	(2.295.171.579)
	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	1.151.400.000	838.500.000
II.	Bất động sản đầu tư	240	V.12	-	-
	- Nguyên giá	241		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.13	24.182.000.000	26.810.000.000
	1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		19.510.000.000	19.510.000.000
	3. Đầu tư dài hạn khác	258		10.100.000.000	10.100.000.000
	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(5.428.000.000)	(2.800.000.000)
V.	Tài sản dài hạn khác	260		318.000.000	-
	1. Chi phí trả trước dài hạn	261		318.000.000	-
	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
	3. Tài sản dài hạn khác	263		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		561.275.066.006	505.919.499.367

NGUỒN VỐN		Mã số	TM	31/12/2011	01/01/2011
A.	NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		151.831.628.953	132.883.871.127
I.	Nợ ngắn hạn	310		132.861.735.681	115.331.619.217
	1. Vay và nợ ngắn hạn	311			
	2. Phải trả cho người bán	312		51.049.197.599	31.745.789.192
	3. Người mua trả tiền trước	313		3.197.388.725	1.143.438.308
	4. Thuê và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	12.752.183.489	8.970.981.848
	5. Phải trả người lao động	315		10.596.193.016	9.754.551.064
	6. Chi phí phải trả	316		-	-
	7. Phải trả nội bộ	317		-	-
	8. Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng	318		-	-
	9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	22.880.643.846	29.191.719.423
	10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		32.386.129.006	34.525.139.382
	12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	327		-	-
II.	Nợ dài hạn	330		18.969.893.272	17.552.251.910
	1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
	2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
	3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
	4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
	5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		273.782.149	224.300.522
	7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		16.000.000.000	16.000.000.000
	8. Doanh thu chưa thực hiện	338		2.696.111.123	1.327.951.388
	9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B.	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		409.443.437.053	373.035.628.240
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.22	408.225.817.653	371.818.008.840
	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		101.159.320.000	92.100.000.000
	2. Thặng dư vốn cổ phần	412		108.706.704.458	108.706.704.458
	3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
	4. Cổ phiếu quỹ	414		(8.160.533.158)	(8.160.533.158)
	5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
	6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(159.408.412)	(120.868.425)
	7. Quỹ đầu tư phát triển	417		196.630.318.232	169.243.289.432
	8. Quỹ dự phòng tài chính	418		10.049.416.533	10.049.416.533
	9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		-	-
	11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
	12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II.	Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		1.217.619.400	1.217.619.400
	1. Nguồn kinh phí	432	V.23	1.217.619.400	1.217.619.400
	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		561.275.066.006	505.919.499.367



Công ty cổ phần Hóa - Dược Phẩm MEKOPHAR

Địa chỉ: 297/5 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, Tp HCM.

Điện thoại: [08] 3 8650258 - 3 8650363 Fax: [08] 3 8650394

Email: info@mekophar.com - website: www.mekophar.com

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

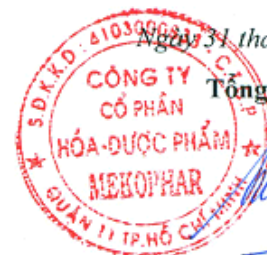
Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2011	Năm 2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI. 25	1.045.360.813.765	895.359.194.415
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI. 26	606.116.965	618.294.070
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI. 27	1.044.754.696.800	894.740.900.345
4. Giá vốn hàng bán	11	VI. 28	848.524.854.090	709.645.317.890
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		196.229.842.710	185.095.582.455
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	7.537.660.346	8.567.854.001
7. Chi phí tài chính	22	VI. 30	6.164.333.903	7.558.774.748
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		403.183.752	-
8. Chi phí bán hàng	24		44.794.724.699	36.489.313.760
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		55.058.394.293	59.790.051.580
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24 - 25)	30		97.750.050.161	89.825.296.368
11. Thu nhập khác	31	V.31	3.389.282.931	2.808.881.750
12. Chi phí khác	32	V.32	215.364.405	76.616.062
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		3.173.918.526	2.732.265.688
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		100.923.968.687	92.557.562.056
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.33	23.952.842.062	21.543.545.952
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		76.971.126.625	71.014.016.104
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.36	8.090	7.837

Kế toán trưởng

CN. Lê Thị Thúy Hằng



Ngày 31 tháng 01 năm 2012

Tổng Giám đốc

DS. Huỳnh Thị Lan

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số TM	Năm 2011	Năm 2010
1. Lợi nhuận trước thuế	01	100.923.968.687	92.557.562.056
2. Điều chỉnh cho các khoản :			
- Khấu hao tài sản cố định	02	15.959.040.909	14.335.152.303
- Các khoản dự phòng	03	2.628.000.000	5.000.000.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(6.142.759.457)	(8.664.978.133)
- Chi phí lãi vay	06	403.183.752	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			
3. trước thay đổi vốn lưu động	08	113.771.433.891	103.227.736.226
- Tăng (-), giảm (+) các khoản phải thu	09	(18.419.820.886)	(28.768.807.244)
- Tăng (-), giảm (+) hàng tồn kho	10	(48.918.164.567)	(55.288.868.738)
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kê lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	23.889.946.141	5.076.230.452
- Tăng (-), giảm (+) chi phí trả trước	12	(93.484.327)	(204.540.673)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(403.183.752)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(20.658.493.501)	(19.919.352.729)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	47.563.701.704	61.227.560.433
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(65.993.346.992)	(67.283.307.869)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động SXKD	20	30.738.587.711	(1.933.350.142)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSCĐ khác	21	(19.027.761.383)	(17.164.966.827)
2. Tiền thu từ thanh lý, bán TSCĐ và các TSDH khác	22	487.155.291	97.272.727
3. Tiền chi cho vay, mua bán công cụ nợ của đơn vị khác	23		
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		- 35.718.699.375
5. Tiền chi góp vốn đầu tư vào đơn vị khác	25		- (10.120.000.000)
6. Tiền thu hồi vốn đầu tư vào đơn vị khác	26		-
7. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức lợi nhuận được chia	27	5.655.604.166	8.567.705.406
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30	(12.885.001.926)	17.098.710.681
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	13.551.127.410	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(13.551.127.410)	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(30.761.479.000)	(18.121.698.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(30.761.479.000)	(18.121.698.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+ 30 + 40)	50	(12.907.893.215)	(2.956.337.461)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	27.109.654.939	30.065.992.400
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	14.201.761.724	27.109.654.939

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Thành lập

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, Mã số doanh nghiệp 0302533156 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08 tháng 02 năm 2002, Số ĐKKD: 4103000833 (Đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 21 tháng 10 năm 2005, lần thứ 2 ngày 14 tháng 04 năm 2006, lần thứ 3 ngày 19 tháng 12 năm 2006, lần thứ 4 ngày 11 tháng 7 năm 2008, lần thứ 5 ngày 15 tháng 9 năm 2008, lần thứ 6 ngày 17 tháng 10 năm 2009, lần thứ 7 ngày 30 tháng 9 năm 2010, lần thứ 8 ngày 02 tháng 12 năm 2010, lần thứ 9 ngày 23 tháng 11 năm 2011).

Địa chỉ trụ sở chính: 297/5 Lý Thường Kiệt, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh.

Công Ty có các chi nhánh:

Chi nhánh tại Hà Nội: 95 Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Chi nhánh tại Đà Nẵng: 70 Phạm Văn Nghị, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.

Chi nhánh tại Cần Thơ: 17A Cách Mạng Tháng Tám, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.

2. **Hình thức sở hữu vốn:** Công ty cổ phần.

3. **Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, thương mại.

4. **Ngành nghề kinh doanh:**

Sản xuất và kinh doanh xuất nhập khẩu dược phẩm, dược liệu, hoá chất, nguyên phụ liệu cho ngành dược, dụng cụ y tế. Sản xuất bao bì dùng trong ngành dược (chai nhựa, hộp giấy, thùng carton). Sản xuất, mua bán hàng thực phẩm công nghệ (trừ sản xuất, chế biến thực phẩm tươi sống). Dịch vụ cho thuê cao ốc, văn phòng. Cho thuê căn hộ. Sản xuất mỹ phẩm (không sản xuất hoá chất cơ bản, xà phòng, chất tẩy rửa tại trụ sở) và bán buôn mỹ phẩm. Quyền xuất nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn, quyền phân phối bán lẻ máy móc, thiết bị y tế. Kinh doanh bất động sản (chỉ thực hiện theo khoán, Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản). Dịch vụ liên quan đến tư vấn khoa học kỹ thuật (chỉ đối với CPC 86751, 86752 và 86753). Quyền xuất nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn, quyền phân phối bán lẻ mỹ phẩm, thực phẩm chức năng (thực hiện theo Quyết định 10/2007/QĐ-BKH) ./.

5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính:** không có

6. **Tổng số nhân viên đến cuối kỳ:** 828 người

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và lập báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính và các thông tư sửa đổi bổ sung.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam:

Chúng tôi đã thực hiện công việc kế toán theo quy định của Nhà nước Việt Nam về chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam; phù hợp với những chuẩn mực kế toán quốc tế và những thông lệ kế toán được Nhà nước Việt Nam thừa nhận. Báo cáo tài chính được trình bày một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các luồng tiền của doanh nghiệp.

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong Bản Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính được thực hiện theo nguyên tắc trọng yếu qui định tại Chuẩn mực số 21 – Trình bày Báo Cáo Tài Chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm :

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 3 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

Phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ bằng các đơn vị tiền tệ khác với Đồng Việt Nam (VNĐ) được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế của nghiệp vụ kinh tế tại thời điểm phát sinh, chênh lệch tỷ giá được tính vào thu nhập hoặc chi phí tài chính và được phản ánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh trong kỳ.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo giá gốc trừ các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra .

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

- Nguyên tắc đánh giá: Được ghi nhận theo giá gốc (-) trừ dự phòng giảm giá và dự phòng hàng tồn kho lỗi thời, mất phẩm chất. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- Phương pháp xác định giá trị hàng hoá tồn kho cuối kỳ: Bình quân gia quyền

- Phương pháp hạch toán hàng hoá tồn kho: theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí bán hàng ước tính. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ):

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình

Được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự kiến.

Phương pháp khấu hao Tài sản cố định

Khấu hao được dựa trên nguyên giá của tài sản cố định và theo phương pháp khấu hao đường thẳng. Tỷ lệ khấu hao hàng năm dựa trên mức độ hữu dụng dự tính của Tài sản cố định phù hợp với thông tư số 203/2009/TT-BTC ban hành ngày 20/10/2009 của Bộ Tài Chính.

5. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm: chi phí mua sắm mới tài sản cố định.

6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát: nguyên tắc ghi nhận theo giá gốc.

- Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Các khoản đầu tư chứng khoán:

- Được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư chứng khoán và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua thực tế. Tại các kỳ kế toán tiếp theo các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá mua trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập theo các qui định hiện hành. Theo đó, Công Ty được phép trích lập dự phòng cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ.

7. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí khác:

Chi phí trả trước ngắn hạn tại công ty: là chi phí lưu trữ của ngân hàng tế bào gốc. Chi phí này được phân bổ theo số lượng mẫu tế bào lưu trữ trong kỳ.

8. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả:

Dự phòng phải trả của Công ty là khoản Ban Tổng Giám Đốc dự phòng để chi cho các công trình nghiên cứu khoa học. Giá trị dự phòng tùy thuộc vào kết quả hoạt động kinh doanh từng năm của Công ty.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu: Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá. Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

10. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế trong thời gian 10 năm đầu kể từ khi chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần và bằng 25% trong các năm tiếp theo. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm kể từ năm 2002 và giảm 50% trong 05 năm tiếp theo. (trừ thuế thu nhập doanh nghiệp không phải của hoạt động chính như cho thuê văn phòng thuế suất 25%)

11. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011: 21.036 VND/USD
27.653 VND/EUR

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu hoạt động tài chính: được ghi nhận khi có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó và được xác định tương đối chắc chắn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.819.716.487	5.568.868.597
Tiền gửi ngân hàng	12.382.045.237	12.540.786.342
Trong đó : + VNĐ	12.353.244.927	11.188.104.268
+ USD	28.800.310	1.352.682.074
Các khoản tiền tương đương		9.000.000.000
Cộng	14.201.761.724	27.109.654.939

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
- Công ty CP Dược Phẩm VIDIPHAR	144.000	3.800.000.000	120.000	3.800.000.000
- Công ty CP Bảo Bì Dược	329.500	5.152.500.000	329.500	5.152.500.000
- Công ty CP Dược Phẩm OPC (Mã CK: OPC)	10.230	203.101.100	6.820	203.101.100
Cộng	483.730	9.155.601.100	456.320	9.155.601.100

3. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- BH Y Tế , BH Xã Hội , Kinh phí Công Đoàn	184.169.556	109.837.760
- Chi phí thẩm định khu đất Ngô thời nhiệm	270.682.283	270.682.283
- Thu Khác	995.898.211	144.819.546
Cộng	<u>1.450.750.050</u>	<u>525.339.589</u>

4. Hàng Tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	150.431.810.969	132.231.868.784
Công cụ, dụng cụ	967.793.248	819.021.954
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	33.555.795.726	29.368.717.963
Thành phẩm	71.863.399.040	45.702.288.136
Hàng hoá	244.779.540	23.517.119
Cộng	<u>257.063.578.523</u>	<u>208.145.413.956</u>

5. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT còn được khấu trừ	10.564.348.755	11.260.242.024
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	1.298.176.421	1.053.882.827
Cộng	<u>11.862.525.176</u>	<u>12.314.124.851</u>

6. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	119.254.984	552.194.667
Ký quỹ ngắn hạn	391.269.600	
Chi sự nghiệp năm nay	24.536.000	-
Cộng	<u>535.060.584</u>	<u>552.194.667</u>

7. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tổng Cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	44.065.726.046	78.333.982.799	8.740.847.723	37.489.888.662	168.630.445.230
Tăng trong kỳ	383.368.252	13.853.820.251	1.102.653.600	2.723.508.280	18.063.350.383
. Mua trong năm		13.853.820.251	1.102.653.600	2.723.508.280	17.679.982.131
. Đầu tư XD/CB hoàn thành	383.368.252				383.368.252
Giảm trong kỳ		509.928.384	1.239.413.180	1.061.085.392	2.810.426.956
Số dư cuối kỳ	44.449.094.298	91.677.874.666	8.604.088.143	39.152.311.550	183.883.368.657
. Trong đó : Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.756.451.952	33.286.380.110	4.242.179.628	11.338.206.342	50.623.218.032
Giá trị hao mòn					
Số dư đầu năm	16.378.168.826	54.041.435.110	5.253.445.290	18.713.298.365	94.386.347.591
Khấu hao trong kỳ	2.261.536.927	7.865.311.930	829.983.844	3.936.513.212	14.893.345.913
Giảm trong kỳ	-	509.928.384	1.239.413.180	1.061.085.392	2.810.426.956
. Thanh lý nhượng bán		509.928.384	1.239.413.180	1.061.085.392	2.810.426.956
Số dư cuối kỳ	18.639.705.753	61.396.818.656	4.844.015.954	21.588.726.185	106.469.266.548
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	27.687.557.220	24.292.547.689	3.487.402.433	18.776.590.297	74.244.097.639
Số dư cuối kỳ	25.809.388.545	30.281.056.010	3.760.072.189	17.563.585.365	77.414.102.109

8. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Bảng quyền, bằng sáng chế	Tổng Cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	31.273.231.684	1.612.000.000	32.885.231.684
Tăng trong kỳ	-	651.511.000	651.511.000
Số dư cuối kỳ	31.273.231.684	2.263.511.000	33.536.742.684
Giá trị hao mòn			
Số dư đầu năm	1.220.504.907	1.074.666.672	2.295.171.579
Khấu hao trong kỳ	528.361.668	537.333.328	1.065.694.996
Số dư cuối kỳ	1.748.866.575	1.612.000.000	3.360.866.575
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	30.052.726.777	537.333.328	30.590.060.105
Số dư cuối kỳ	29.524.365.109	651.511.000	30.175.876.109

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí phần mềm kế toán dở dang	1.151.400.000	838.500.000
Cộng	1.151.400.000	838.500.000

10. Đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Tỷ lệ CP sở hữu %</u>	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết, dài hạn khác			
+ Công ty TNHH bệnh viện TN Đa khoa An sinh	22%	18.510.000.000	18.510.000.000
+ Công ty CP Dược Phẩm Mekông	22%	1.000.000.000	1.000.000.000
+ Quỹ Đầu tư Chứng khoán VN Tiger Fund	2%	10.100.000.000	10.100.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(5.428.000.000)	(2.800.000.000)
Cộng		24.182.000.000	26.810.000.000

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	569.365.050	325.071.456
Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.746.698.837	8.452.350.276
Thuế thu nhập cá nhân	343.879.584	178.604.700
Thuế nhập khẩu	92.240.018	14.955.416
Cộng	12.752.183.489	8.970.981.848

12. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- BH Y Tế, BH Xã Hội, Kinh phí Công Đoàn	404.121.032	552.805.117
- Kinh Phí để tài Mekostem	177.595.069	247.046.269
- Cổ tức phải trả cho cổ đông	14.950.171.500	20.794.698.000
- Hội đồng Quản trị	267.000.000	520.000.000
- Phải trả khác	7.081.756.245	7.077.170.037
Cộng	22.880.643.846	29.191.719.423

13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Giảm trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	15.815.289.139	7.670.852.663	(10.099.771.400)	13.386.370.402
Quỹ phúc lợi	18.709.850.243	8.116.615.662	(7.826.707.301)	18.999.758.604
Cộng	34.525.139.382	15.787.468.325	(17.926.478.701)	32.386.129.006

14. Dự phòng phải trả dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước từ lãi sau thuế dự phòng các dự án nghiên cứu khoa học.	16.000.000.000	16.000.000.000
Cộng	16.000.000.000	16.000.000.000

15. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu:***

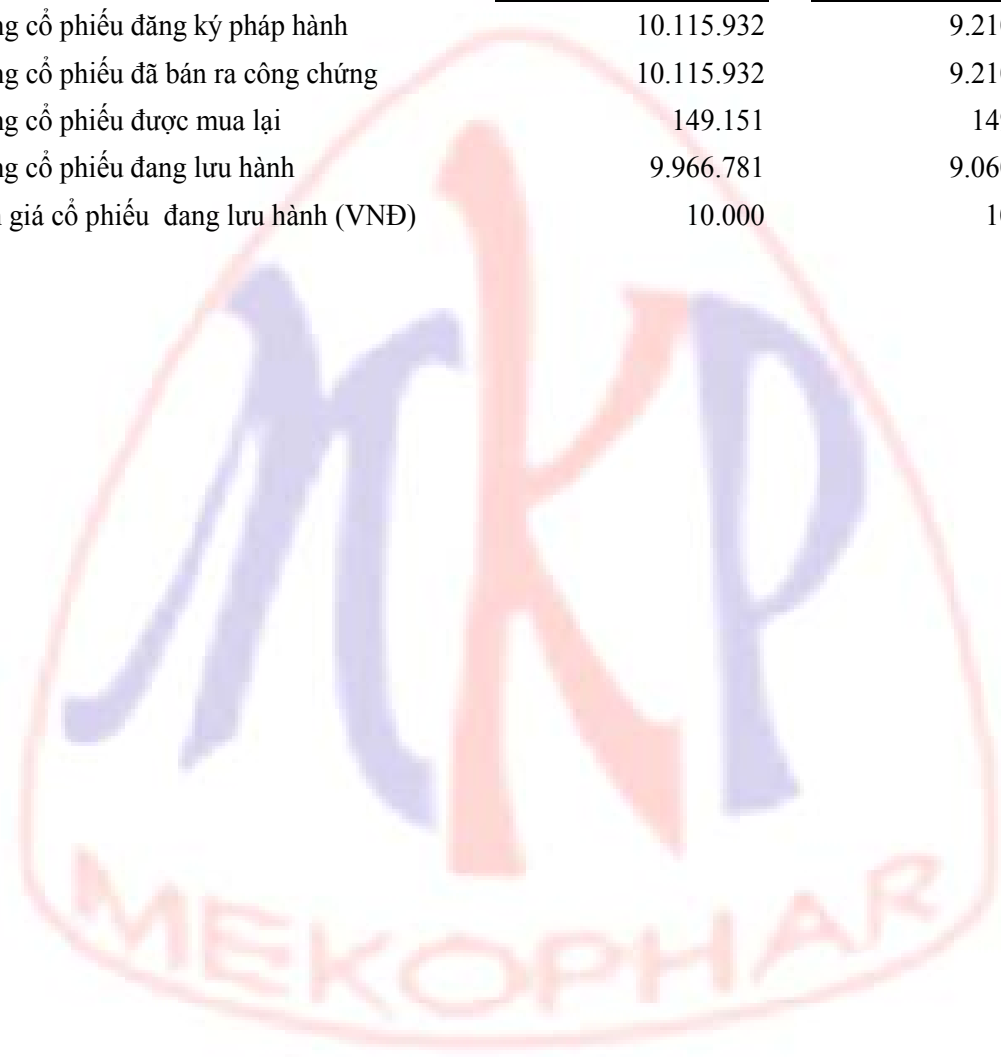
Thông tin về biến động của chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Vốn góp của Nhà nước (29%)	29.403.000.000	26.730.000.000
- Vốn góp của các đối tượng khác (71%)	71.756.320.000	65.370.000.000
- Thặng dư vốn cổ phần	108.706.704.458	108.706.704.458
- Cổ phiếu quỹ	(8.160.533.158)	(8.160.533.158)
Cộng	<u>201.705.491.300</u>	<u>192.646.171.300</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký pháp hành	10.115.932	9.210.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.115.932	9.210.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	149.151	149.151
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.966.781	9.060.849
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VNĐ)	10.000	10.000



VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Doanh thu bán thành phẩm	720.336.948.767	639.143.857.178
- Doanh thu dịch vụ ngân hàng tề bào gốc	9.372.737.115	5.798.348.886
- Doanh thu bán hàng hoá	295.054.725.560	219.537.374.883
- Doanh thu bán vật tư	18.245.493.231	28.599.613.468
- Doanh thu cho thuê mặt bằng	2.350.909.092	2.280.000.000
Cộng	<u>1.045.360.813.765</u>	<u>895.359.194.415</u>

2. Các khoản giảm trừ doanh thu:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Hàng bán trả lại	606.116.965	618.294.070
- Giảm giá hàng bán	-	-
Cộng	<u>606.116.965</u>	<u>618.294.070</u>

3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Doanh thu bán thành phẩm	719.730.831.802	638.539.577.610
- Doanh thu dịch vụ ngân hàng tề bào gốc	9.372.737.115	5.798.348.886
- Doanh thu bán hàng hoá	295.054.725.560	219.523.360.381
- Doanh thu bán vật tư	18.245.493.231	28.599.613.468
- Doanh thu cho thuê mặt bằng	2.350.909.092	2.280.000.000
Cộng	<u>1.044.754.696.800</u>	<u>894.740.900.345</u>

4. Giá vốn hàng bán:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Giá vốn thành phẩm bán ra	534.874.084.535	466.600.915.900
- Giá vốn dịch vụ ngân hàng tề bào gốc	3.633.983.455	1.043.174.660
- Giá vốn hàng hoá bán ra	293.243.929.110	217.023.843.833
- Giá vốn vật tư, dịch vụ đã cung cấp	16.772.856.990	24.977.383.497
Cộng	<u>848.524.854.090</u>	<u>709.645.317.890</u>

5. Doanh thu hoạt động tài chính:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Cổ tức lợi nhuận được chia	4.954.544.500	6.863.023.600
- Lãi chênh lệch tỷ giá thực hiện	1.882.056.180	
- Thu khác	-	148.595
- Lãi tiền gửi ngân hàng	701.059.666	1.704.681.806
Cộng	<u>7.537.660.346</u>	<u>8.567.854.001</u>

6. Chi phí tài chính:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Lãi tiền vay	403.183.752	
- Phí rút tiết kiệm trước hạn	61.071.583	-
- Chi phí dự phòng đầu tư dài hạn	2.628.000.000	
- Chênh lệch tỷ giá	3.072.078.568	7.558.774.748
Cộng	<u>6.164.333.903</u>	<u>7.558.774.748</u>

7. Thu nhập khác:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Bán tài sản cố định	487.155.291	97.272.727
- Thu nhập khác	2.902.127.640	2.711.609.023
Cộng	<u>3.389.282.931</u>	<u>2.808.881.750</u>

8. Chi phí khác:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Chi phí khác	215.364.405	76.616.062
Cộng	<u>215.364.405</u>	<u>76.616.062</u>

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Chi phí nguyên vật liệu	529.738.235.430	416.027.630.653
- Chi phí nhân công	68.400.531.175	61.282.564.312
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.959.040.909	14.335.152.303
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.562.829.385	10.177.494.767
- Chi phí khác	18.397.237.650	14.658.765.325
Cộng	<u>645.057.874.549</u>	<u>516.481.607.360</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC:

Ngày 08 tháng 08 năm 2011, Công Ty Cổ Phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:1 và ngày 14/09/2011 niên yết bổ sung 905.932 cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Phụ lục1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính : Đồng

Khoản mục	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	92.100.000.000	107.702.218.400	(18.556.047.100)	116.301.784.801	10.049.416.533			307.597.372.634
- Bán cổ phiếu quỹ			10.395.513.942					10.395.513.942
- Tăng do bán cổ phiếu quỹ		1.004.486.058						1.004.486.058
- Lợi nhuận trong năm nay							61.190.686.730	61.190.686.730
- Điều chỉnh tăng lãi năm 2008 do giảm phí							2.585.545.455	2.585.545.455
- Trích khen thưởng HĐQT năm 2009 (3% lãi vượt kế hoạch)							(327.000.000)	(327.000.000)
- Tăng quỹ từ lãi năm 2009				23.728.838.747			(23.728.838.747)	-
- Cổ tức trả cổ đông năm 2009							(27.030.547.000)	(27.030.547.000)
- Đánh giá lại ngoại tệ cuối kỳ						171.071.590		171.071.590
- Trích quỹ KT & PL 20% từ lãi 2009							(12.689.846.438)	(12.689.846.438)
Số dư cuối năm trước	92.100.000.000	108.706.704.458	(8.160.533.158)	140.030.623.548	10.049.416.533	171.071.590	-	342.897.282.971
- Số dư đầu năm nay	92.100.000.000	108.706.704.458	(8.160.533.158)	140.030.623.548	10.049.416.533	171.071.590	-	342.897.282.971
- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ							71.014.016.104	71.014.016.104
- Hoàn nhập lại chênh lệch ngoại tệ cuối năm trước						(171.071.590)		(171.071.590)
- Đánh giá lại ngoại tệ cuối kỳ						(120.868.425)		(120.868.425)
- Trích khen thưởng HĐQT năm 2010 (3% lãi vượt kế hoạch)							(520.000.000)	(520.000.000)
- Tăng quỹ từ lãi năm 2010				29.212.665.884			(29.212.665.884)	-
- Cổ tức trả cổ đông năm 2010							(27.182.547.000)	(27.182.547.000)
- Trích quỹ KT & PL 20% từ lãi 2010							(14.098.803.220)	(14.098.803.220)
Số dư cuối kỳ này	92.100.000.000	108.706.704.458	(8.160.533.158)	169.243.289.432	10.049.416.533	(120.868.425)	-	371.818.008.840